

Số: **3489** /BCT-ĐTĐL

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2019

V/v báo cáo về phương án tăng
giá điện theo Nghị quyết số
30/NQ-CP

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2019 quyết nghị phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2019, Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về quá trình xây dựng, ban hành và kiểm tra thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện (Quyết định 648/QĐ-BCT) như sau:

A. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH

I. Cơ sở pháp lý

- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012 qui định giá điện được lập trên cơ sở chi phí sản xuất, kinh doanh điện và lợi nhuận hợp lý và báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm của đơn vị điện lực. Giá bán lẻ điện do đơn vị bán lẻ điện xây dựng theo khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ qui định.

- Quyết định số 24/2017/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân qui định hàng năm, sau khi kiểm tra giá thành sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), giá bán điện bình quân được xem xét điều chỉnh theo biến động khách quan thông số đầu vào của tất cả các khâu (phát điện, truyền tải điện, phân phối-bán lẻ điện, điều hành-quản lý ngành và dịch vụ phụ trợ hệ thống điện).

- Quyết định số 34/2017/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân giai đoạn 2016-2020 theo đó, mức giá bán lẻ điện bình quân giai đoạn 2016-2020 được qui định tối thiểu là 1.606,19 đồng/kWh, tối đa là 1.906,42 đồng/kWh.

II. Quá trình xây dựng, ban hành giá bán lẻ điện bình quân năm 2019

- Ngày 16 tháng 11 năm 2018, Văn phòng Chính phủ (VPCP) có Thông báo số 432/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ về công tác điều hành giá điện năm 2019 chỉ đạo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, EVN xây dựng các phương án điều chỉnh giá điện vào thời điểm phù hợp trong năm 2019, trong đó có tính đến việc điều chỉnh giá khí trong bao tiêu, giá than bán cho sản xuất điện, phân bổ lỗ chênh lệch tỷ giá và đảm bảo cho EVN có lợi nhuận chỉ ở mức 3%.

- EVN đã báo cáo Bộ Công Thương tại Văn bản số 93/EVN-TCKT ngày 14 tháng 12 năm 2018, Văn bản số 100/EVN-HĐTV ngày 28 tháng 12 năm 2018,

Văn bản số 10/EVN-HĐTV ngày 30 tháng 01 năm 2019 về phương án giá bán lẻ điện bình quân năm 2019.

- Ngày 01 tháng 02 năm 2019, Ban Chỉ đạo điều hành giá có Thông báo số 162/TB-BCĐĐHG về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp ngày 17 tháng 01 năm 2019 chỉ đạo Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng các kịch bản điều hành giá điện đảm bảo đồng bộ vào với việc điều chỉnh giá khí trong bao tiêu vào thời điểm phù hợp.

- Ngày 29 tháng 01 năm 2019, Bộ Công Thương có Báo cáo tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phương án điều chỉnh giá điện năm 2019.

- Ngày 21 tháng 02 năm 2019, VPCP có Thông báo số 19/TB-VPCP thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về phương án điều chỉnh giá điện năm 2019. Thủ tướng Chính phủ kết luận chủ trương điều chỉnh giá bán lẻ điện năm 2019 theo phương án tăng 8,36% so với mức giá bán lẻ điện bình quân hiện hành và yêu cầu Bộ Công Thương lựa chọn thời điểm thích hợp trong khoảng từ ngày 15 tháng 3 năm 2019 đến ngày 30 tháng 3 năm 2019 để thực hiện việc điều chỉnh.

- Thực hiện các Thông báo số 162/TB-BCĐĐHG, Thông báo số 19/TB-VPCP, ngày 05 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương có Báo cáo số 159/BC-BCT báo cáo Thủ tướng Chính phủ về giá bán lẻ điện bình quân năm 2019.

- Ngày 18 tháng 3 năm 2019, VPCP tổ chức cuộc họp về phương án điều chỉnh giá khí trong bao tiêu bán cho sản xuất điện và ban hành Thông báo số 38/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ về điều hành giá điện, giá xăng dầu và giá khí trong bao tiêu bán cho sản xuất điện.

- Thực hiện Thông báo số 38/TB-VPCP, ngày 19 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương có Văn bản số 212/BCT-ĐTĐL báo cáo Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân năm 2019, trong đó đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo về việc điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân năm 2019 lên 1.864,44 đồng/kWh, tăng 8,36% kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2019.

- Ngày 20 tháng 3 năm 2019, VPCP có Văn bản số 666/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, theo đó Thủ tướng Chính phủ đồng ý về đề nghị của Bộ Công Thương tại Báo cáo số 159/BC-BCT và Văn bản số 212/BCT-ĐTĐL.

III. Thông số, giá trị tính toán và đánh giá

1. Các thông số đầu vào tính giá điện

- Sản lượng điện: thực hiện theo Quyết định số 4677/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương về Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện năm 2019, có cập nhật cơ cấu nguồn điện theo tình hình thủy văn, mực nước các hồ thủy điện theo thực tế và ước tính đến hết tháng 01 năm 2019. Theo đó, sản lượng điện thương phẩm toàn hệ thống năm 2019 là 211,95 tỷ kWh, tăng 10% so với năm 2018.

- Điều chỉnh giá than nội địa bán cho sản xuất điện: (i) Điều chỉnh giá than bước 1 tăng từ ngày 05 tháng 01 năm 2019 (ii) điều chỉnh giá than bước 2 đồng

bộ với thời điểm điều chỉnh giá điện; (iii) Do nguồn than nội địa không đủ để phục vụ sản xuất điện năm 2019, một số nhà máy điện dự kiến phải sử dụng than trộn (trộn than nội địa và nhập khẩu) có giá than cao hơn nhiều so với giá than nội địa cùng chủng loại.

- Điều chỉnh thuế bảo vệ môi trường đối với than, dầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 theo Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường.

- Điều chỉnh giá khí trong bao tiêu cho sản xuất điện thực hiện theo cơ chế thị trường theo Nghị quyết số 57/2013/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội đồng bộ với thời điểm điều chỉnh giá điện.

- Phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá thực hiện hợp đồng mua bán điện năm 2015 và toàn bộ chênh lệch tỷ giá thực hiện hợp đồng mua bán điện năm 2017 của các nhà máy điện vào năm 2019.

- Tính toán giá các loại nhiên liệu gồm (i) giá dầu thế giới (HSFO) để tính giá khí thị trường, (ii) giá than nhập khẩu dự báo cho năm 2019 được tính theo dự báo của Ngân hàng thế giới.

- Tỷ giá dự báo cho năm 2019 được tính trên cơ sở thực tế bình quân tỷ giá bán ra năm 2018 so với năm 2017 của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam công bố.

Tổng hợp ảnh hưởng của một số yếu tố đầu vào chính nêu trên và một số yếu tố khác làm tăng chi phí mua điện năm 2019 khoảng 20.000 tỷ đồng (Báo cáo số 159/BC-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2019).

TT	Yếu tố tăng	Tỷ lệ tăng (%)	Chi phí mua điện dự kiến tăng (tỷ đồng)
1	Giá than đợt 1	2,61% - 7,67%	3.182,67
2	Giá than trộn (gồm nội địa và nhập khẩu)		1.920,66
3	Giá than đợt 2	3,77% đối với than của TKV 5% đối với than của Đông Bắc	2.230,05
4	Giá dầu HSFO để tính giá khí thị trường	2,78%	946,50
5	Giá khí trong bao tiêu theo giá thị trường	44,03%	5.852,41
6	Giá khí trên bao tiêu theo giá thị trường	0,23%	589,55
7	Chi phí tránh được	1,83%	267,40
8	Tỷ giá USD	1,367%	1.218,30
9	Chênh lệch tỷ giá theo hợp đồng mua bán điện của các nhà máy điện		3.824,87

Với các thông số đầu vào chính nêu trên, giá điện bình quân năm 2019 là 1.864,44 đồng/kWh, tương ứng tỷ lệ tăng giá so với giá bán lẻ điện bình quân hiện hành là 8,36%.

Phương án giá bán lẻ điện bình quân đã thực hiện chưa bao gồm khoản chênh lệch tỷ giá thực hiện hợp đồng mua bán điện dự kiến năm 2018 của các nhà máy điện (khoảng 3.266 tỷ đồng) vào năm 2019, nếu bổ sung thêm chi phí này, tổng chênh lệch tỷ giá thực hiện hợp đồng mua bán điện là 7.090,8 tỷ đồng, khi đó giá bán lẻ điện bình quân năm 2019 sẽ là khoảng 1.879,90 đồng/kWh, tương ứng tỷ lệ tăng giá so với giá bán lẻ điện bình quân hiện hành là 9,26%.

2. Về Quyết định số 648/QĐ-BCT của Bộ Công Thương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào mức giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh là 1.864,44 đồng/kWh, ngày 20 tháng 3 năm 2019, căn cứ quy định tại Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện, căn cứ cơ cấu sản lượng điện thương phẩm thực tế thực hiện năm 2018 của các nhóm đối tượng khách hàng do EVN báo cáo tại Công văn số 1147/EVN-KD ngày 11 tháng 3 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện.

3. Đánh giá tác động đến các chỉ số vĩ mô

Trong quá trình thẩm định, báo cáo Thường trực Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo điều hành giá thực hiện điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thực hiện đánh giá tác động của các phương án điều chỉnh giá điện đến ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá sản xuất (PPI) và tốc độ tăng trưởng (GDP), kết quả cụ thể như sau:

Mức tăng giá bán lẻ điện bình quân	Ảnh hưởng đến CPI (%)	Ảnh hưởng đến PPI (%)	Ảnh hưởng đến GDP (%)
7,30%	+0,26%	+0,15%	-0,20%
8,36%	+0,29%	+0,17%	-0,22%
9,26%	+0,31%	+0,19%	-0,25%

Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, khi thực hiện điều chỉnh giá điện thì CPI năm 2019 tăng trong khoảng 3,3% - 3,9%. Với mức tăng CPI này, việc điều chỉnh giá điện vẫn đảm bảo mục tiêu CPI năm 2019 được Quốc hội thông qua là dưới 4%.

Theo thông báo cập nhật tháng 4 năm 2019 của Tổng cục Thống kê, so với tháng 3, CPI tháng 4 năm 2019 tăng 0,31. Mặt hàng điện nằm trong nhóm nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng, nhóm này chỉ tăng 0,6%.

IV. Về giá bán lẻ điện theo bậc thang

Điện năng là một hàng hóa đặc biệt, việc sản xuất và tiêu dùng diễn ra đồng thời, việc lưu trữ điện năng rất đắt và tốn kém. Khi huy động các nhà máy điện phát điện, về nguyên tắc ngành điện sẽ huy động các nhà máy điện có giá rẻ phát

điện trước, nhà máy đất phát điện sau cho đến khi đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng điện của khách hàng. Vì đặc điểm này, nhằm khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả, hiện nay rất nhiều nước trên thế giới kể cả các nước tiên tiến như Nhật, Hàn quốc hay các nước trong khu vực như Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philipine... đều áp dụng giá điện theo các bậc thang (*chi tiết đính kèm tại Phụ lục 1-Cách áp dụng giá điện sinh hoạt bậc thang của một số nước*) và giá điện theo bậc thang sau cũng cao hơn so với bậc thang đầu tương tự như Việt nam. Ví dụ cụ thể tại một số nước như sau:

- Tại bang Nam California (Mỹ), giá điện hộ gia đình áp dụng giá 3 bậc tăng dần từ 19 cent/kWh lên đến 42 cent/kWh với giá bậc cao nhất gấp 2,2 lần so với bậc 1.

- Tại Hàn Quốc, bên cạnh giá cố định khách hàng phải trả hàng tháng, khách hàng còn trả thêm giá biến đổi với 3 bậc tăng dần với bậc 1 (mức tiêu thụ 1-200 kWh/tháng) là 93,3 won/kWh, bậc cao nhất (mức tiêu thụ trên 400 kWh/tháng) là 280,6 won/kWh cao gấp 3 lần bậc 1.

- Tại Thái Lan ở khu vực Bangkok, hộ sử dụng điện sinh hoạt trên 150 kWh/tháng gồm 2 thành phần cố định và biến đổi; trong đó giá biến đổi có 3 bậc tăng dần từ 1,8047 baht/kWh lên 2,978 baht/kWh (giá bậc cao nhất gấp 1,65 lần so với bậc 1).

- Tại Lào, giá điện sinh hoạt của có 3 bậc tăng dần từ 4,2 cent/kWh lên đến 12,1 cent/kWh (giá bậc cao nhất gấp 2,88 lần so với bậc 1).

Trong thời gian vừa qua, Bộ Công Thương đã nghiên cứu và lấy ý kiến rộng rãi về các phương án giá điện bậc thang, tuy nhiên, khi tính tới các mục tiêu như bảo đảm an sinh xã hội, khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, đơn giản trong sử dụng thì phương án giá điện bậc thang hiện nay vẫn là phương án được nhiều người chấp nhận hơn cả.

Ở nước ta, trong năm 2018, số hộ sử dụng điện ở mức 100 kWh/tháng trở xuống là trên 9 triệu hộ, chiếm khoảng 35% tổng số hộ sử dụng điện sinh hoạt cả nước. Do vậy giá bán lẻ điện sinh hoạt cho bậc 1 (từ 0 - 50 kWh) và bậc 2 (từ 51 - 100 kWh) được tính toán tương ứng chỉ bằng 90% và 93% so với mức giá bán lẻ điện bình quân nhằm mục tiêu hỗ trợ tiền điện cho các hộ thu nhập thấp, các bậc thang còn lại có giá cao hơn.

Do đời sống người dân ngày càng được cải thiện, nhu cầu điện sinh hoạt tăng cao, việc lắp đặt công tơ điện tử thay cho công tơ cơ khí cho hộ sinh hoạt ngày càng nhiều nên việc nghiên cứu, xây dựng biểu giá điện bậc thang mới cho các hộ gia đình là cần thiết. Vì vậy, trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu, đề xuất biểu giá điện mới với mục tiêu giảm bù chéo giữa các hộ tiêu thụ, khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong khi vẫn phải đảm bảo các mục tiêu về an sinh xã hội.

V. So sánh giá bán lẻ điện bình quân của Việt Nam

Thống kê số liệu giá điện các nước trên thế giới (theo nguồn globalpetrolprices tại tháng 6 năm 2018, statisticstimes tháng 3 năm 2019), mức

giá điện bán lẻ điện bình quân của Việt Nam đánh giá, so sánh tổng quát như sau (*chi tiết đính kèm tại Phụ lục 2- So sánh giá điện của Việt Nam với các nước*):

So sánh giá điện với các nước Đông Nam Á, sau khi điều chỉnh giá điện ngày 20 tháng 3 năm 2019, mức giá bán lẻ điện bình quân của Việt Nam bằng 66% giá điện bình quân 8 nước Đông Nam Á (thống kê tại tháng 6 năm 2018) và bằng 37% của Cambodia và 78% giá điện của Lào.

So sánh giá điện với các nước cùng GDP, theo số liệu tổng hợp từ các nguồn thống kê số liệu tại tháng 3 năm 2019, tổng hợp 8 nước có GDP từ 1.599 USD đến 3.246 USD, với giá trị bình quân là 2.639 USD gần tương đồng với Việt Nam, cho thấy, mức giá điện bán lẻ điện bình quân của Việt Nam sau khi điều chỉnh bằng 83% giá điện bình quân 8 nước có GDP bình quân gần tương đồng với Việt Nam (so với thống kê tại tháng 6 năm 2018).

Như vậy, qua thống kê số liệu và so sánh trên, sau khi điều chỉnh giá điện bán lẻ điện bình quân của Việt Nam vẫn thấp hơn (*thấp hơn 17%*) giá điện bình quân 8 nước có GDP bình quân gần tương đồng với Việt Nam, bằng 66% giá điện bình quân 8 nước Đông Nam Á và bằng 58% giá điện bình quân của các nước trên thế giới.

VI. Hệ số đàn hồi giữa tăng trưởng điện và tăng trưởng GDP

Hệ số đàn hồi giữa tăng trưởng điện năng và tăng trưởng GDP phản ánh mức độ hiệu quả sử dụng năng lượng của nền kinh tế. Hệ số đàn hồi của Việt Nam giai đoạn 2012 - 2014 đạt cao, khoảng 2 lần. Từ năm 2015 trở lại đây, hệ số đàn hồi có cải thiện, giảm xuống xấp xỉ 1,6 lần.

Tuy nhiên, nếu so với các quốc gia lân cận trong khu vực thì hệ số đàn hồi của Việt Nam vẫn còn cao hơn Thái Lan, Malaysia (trung bình khoảng 1,05 lần), Indonesia (trung bình xấp xỉ 1,3 lần). Điều đó chứng tỏ Việt Nam sử dụng năng lượng nói chung và điện nói riêng vẫn còn chưa hiệu quả.

Do đó Việt Nam cần tích cực thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, việc đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng cũng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng bền vững, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

B. KIỂM TRA THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 648/QĐ-BCT

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1114/QĐ-BCT về việc kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT từ ngày 08 tháng 5 đến ngày 10 tháng 5 năm 2019. Thành phần Đoàn kiểm tra có đại diện: Bộ Tài Chính, Hội bảo vệ Người tiêu dùng Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban Kinh tế Quốc hội, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Tập Đoàn điện lực Việt Nam. Kết quả kiểm tra như sau:

I. Thực tế sử dụng điện

Trong tháng 4 năm 2019 nền nhiệt độ ở cả 3 miền đều tăng cao, đặc biệt là khu vực miền Bắc và miền Nam. Nhiệt độ trung bình toàn quốc tháng 4 năm 2019 tăng 16% so với tháng 3 năm 2019; đây là nguyên nhân chính dẫn đến nhu cầu phụ tải

điện toàn quốc và ở cả 3 miền trong tháng 4 năm 2019 tăng cao hơn so với tháng 3 năm 2019 và cùng kỳ 2018. Theo báo cáo của EVN, trong tháng 4 năm 2019 tổng điện năng thương phẩm tăng 10,26% so với cùng kỳ năm 2018 và 14,23% so với tháng 3 năm 2019. Trong đó phụ tải quản lý, tiêu dùng (bao gồm sinh hoạt) tăng 14,15% so với cùng kỳ năm 2018 và tăng 21,03% so với tháng 3 năm 2019.

Theo số liệu từ phần mềm Hệ thống thông tin quản lý khách hàng (CMIS) của EVN, so sánh riêng số liệu thống kê của tháng 4 năm 2019 so với bình quân năm 2018 cho thấy số lượng khách hàng sử dụng điện dưới 200 kWh/tháng có giảm trong khi số lượng khách hàng dùng trên 200 kWh/tháng có tăng.

Tuy nhiên phần lớn khách hàng sinh hoạt trên cả nước ngay trong tháng 4 nắng nóng cũng chỉ sử dụng điện dưới 200 kWh/tháng. Cụ thể tháng 4 năm 2019 số lượng khách hàng sinh hoạt dưới 200 kWh/tháng chiếm tỷ lệ 68,15%, trong đó với mức sử dụng điện dưới 100 kWh/tháng chiếm tỷ lệ 31,6%. Trong khi đó số lượng khách hàng sử dụng điện trên 200 kWh/tháng chỉ chiếm tỷ lệ 31,85%. (chi tiết đính kèm tại Phụ lục 3-Tổng hợp số liệu hóa đơn tiền điện sinh hoạt tháng 4 năm 2019)

II. Kết quả kiểm tra

1. Kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT

1.1. Kiểm tra hoạt động niêm yết công khai giá, công tác ghi chỉ số công tơ, công tác chốt chỉ số, tính tiền điện, thanh toán tiền điện

Kết quả kiểm tra thực tế công tác niêm yết công khai giá điện mới theo Quyết định số 648/QĐ-BCT đã được các đơn vị thực hiện đúng quy định tại Điều 6 Luật Giá, đảm bảo thông tin về việc điều chỉnh giá điện đến các khách hàng kịp thời.

Công tác ghi chỉ số công tơ, chốt chỉ số, tính tiền điện (trong tháng thay đổi giá), áp giá bán lẻ điện và thanh toán tiền điện được các đơn vị thực hiện đúng quy trình kinh doanh của EVN, tuân thủ theo Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về ghi chỉ số công tơ, thanh toán tiền điện và Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Bộ Công Thương.

Qua kiểm tra thực tế cho thấy, hóa đơn tiền điện của nhiều khách hàng sinh hoạt trong tháng 4 năm 2019 tăng là do 3 nguyên nhân: (1) Sản lượng điện tiêu thụ của khách hàng tăng do thời tiết nắng nóng, nhiệt độ tăng cao; (2) Tác động của việc điều chỉnh tăng giá điện 8,36%; (3) Kỳ ghi chỉ số công tơ của tháng 4 là 31 ngày, dài hơn 3 ngày so với kỳ ghi chỉ số công tơ của tháng 3 năm 2019.

1.2 Kiểm tra thực tế khách hàng sử dụng điện sản xuất, kinh doanh

Kiểm tra thực tế việc chốt chỉ số công tơ, phát hành hóa đơn tiền điện tại một số khách hàng sử dụng điện sản xuất lớn cho thấy các TCTĐL và Công ty Điện lực đã thực hiện đúng quy định.

Để hạn chế ảnh hưởng của tăng giá điện đến việc sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp đã nghiên cứu và chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh như: Thay thế, sử dụng đèn tiết kiệm điện; sử dụng điều hòa nhiệt độ ở nhiệt độ phù

hợp; cải tiến thay thế các thiết bị điện tiêu hao sử dụng nhiều điện; bố trí lại và tối ưu hoá quá trình sản xuất để nâng cao hiệu suất sử dụng điện.

2. Kiểm tra công tác kinh doanh dịch vụ, giải đáp thắc mắc của khách hàng sử dụng điện

Các Trung tâm Chăm sóc khách hàng của các TCTĐL và Công ty Điện lực, các đơn vị đã chuẩn bị kỹ càng, có kế hoạch đầy đủ cho việc giải đáp thắc mắc của khách hàng sử dụng điện. Kết quả thực tế xử lý tại các cuộc gọi kiểm tra xác suất, các khách hàng đều hài lòng, đồng ý với kết quả giải quyết.

Theo thống kê của EVN từ số liệu phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng, từ ngày 20 tháng 3 đến ngày 04 tháng 5, toàn Tập đoàn tiếp nhận và giải đáp 71.504 yêu cầu của khách hàng liên quan đến hóa đơn tiền điện. Trong đó có 14.541 kiến nghị của khách hàng, chiếm tỷ lệ gần 20% thắc mắc về chỉ số công tơ điện, hoá đơn tiền điện. Các thắc mắc của khách hàng đã được trả lời 100%, các khách hàng đều hài lòng, đồng ý với kết quả giải quyết.

Số liệu thống kê cũng cho thấy tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, mặc dù sản lượng điện và số lượng khách hàng sử dụng điện ở bậc thang cao (trên 200 kWh/tháng) cao hơn bình quân cả nước và hoá đơn tiền điện cao hơn nhưng số lượng kiến nghị về chỉ số, hóa đơn ít hơn nhiều so với các khách hàng ở các tỉnh, thành phố còn lại. Thay vào đó, số lượng khách hàng chủ động truy cập vào các trang web của các Trung tâm Chăm sóc khách hàng để tìm hiểu các thông tin về quy định giá điện, tra cứu chỉ số công tơ trong kỳ thay đổi giá điện tăng lên nhiều.

Số yêu cầu tiếp nhận và giải quyết liên quan hóa đơn tiền điện	NPC	SPC	CPC	EVNHN	HCMC	Tổng
Tra cứu giá điện mới	4.248	3.404	3.101	2.383	2.992	16.128
Tra cứu chỉ số, hóa đơn	7.532	16.001	2.804	9.403	5.095	40.835
Kiến nghị về chỉ số, hoá đơn	5.114	4.493	4.154	66	714	14.541
Tổng	16.894	23.898	10.059	11.852	8.801	71.504

Công tác phúc tra đã được các đơn vị thực hiện đúng quy định và đầy đủ 100% các khách hàng có sản lượng tăng từ 1,5 lần trở lên đến 2 lần.

3. Kiểm tra công tác tuyên truyền về giá điện và sử dụng điện cho khách hàng

Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện triển khai tuyên truyền rộng rãi bằng nhiều hình thức khác nhau các nội dung về giá điện và sử dụng điện cho khách hàng sử dụng điện.

Thực tế kiểm tra cho thấy, trong thời gian từ ngày 20 tháng 3 năm 2019 đến 4 tháng 5 năm 2019 có tổng số 11 bài báo trên các báo mạng và báo in, 8 trường hợp đăng trên Facebook nêu thắc mắc, phản ánh của khách hàng có địa chỉ cụ thể. Các thắc mắc, phản ánh của khách hàng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền hình, báo đài đã được đơn vị chủ động liên hệ xử lý, giải

thích cận kẽ, các trường hợp khách hàng thắc mắc đã đồng ý với cách giải quyết của đơn vị.

Đối với 08 thắc mắc, phản ánh của khách hàng qua mạng xã hội (Facebook) đã được đơn vị chủ động liên hệ xử lý, sau khi được đơn vị giải thích khách hàng đã hiểu nguyên nhân và đã gỡ bài viết trên mạng xã hội.

III. Kế hoạch thực hiện cho thời gian tới

Trong thời gian tới Bộ Công Thương sẽ tiếp tục thực hiện đôn đốc các đơn vị thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện, cụ thể như sau:

- Phối hợp với Bộ, ngành liên quan cung cấp thông tin chính thống, kịp thời cho các cơ quan thông tấn báo chí để có thông tin chính thức về các nội dung thắc mắc về điều chỉnh, áp dụng giá bán lẻ điện.

- Chỉ đạo Tập đoàn điện lực Việt Nam thống kê chi tiết thực tế sử dụng điện của các khách hàng sinh hoạt trên cả nước từ đó nghiên cứu, đề xuất biểu giá bán lẻ điện phù hợp với đại bộ phận khách hàng sử dụng điện trên cả nước, đồng thời khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong khi vẫn phải đảm bảo các mục tiêu về an sinh xã hội, báo cáo Bộ Công Thương tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan, chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam đánh giá tác động gián tiếp của việc điều chỉnh giá điện ngày 20 tháng 3 năm 2019 đến kinh doanh, sản xuất của các khách hàng ngoài sinh hoạt và đời sống nhân dân.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc kiểm tra Tập đoàn điện lực Việt Nam và các TCTĐL thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT.

- Chỉ đạo Tập đoàn điện lực Việt Nam khắc phục một số thiếu sót; nghiên cứu thay đổi thiết kế của hoá đơn tiền điện cho khách hàng sinh hoạt để khách hàng dễ theo dõi kiểm tra, đặc biệt trong tháng có thay đổi giá điện phải áp dụng phương pháp nội suy.

- Triển khai thực hiện lộ trình thay thế công tơ cơ bằng công tơ điện tử cho khách hàng sinh hoạt theo kế hoạch đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4602/QĐ-BCT ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Đề án tổng thể phát triển lưới điện Thông minh tại Việt Nam.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt chủ trương điều hành giá điện của Chính phủ, từng bước lành mạnh hoá tình hình tài chính của ngành điện, hướng tới thị trường điện lực cạnh tranh, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

- Thực tế kiểm tra của Bộ Công Thương cho thấy số lượng các khách hàng có địa chỉ cụ thể thắc mắc trên các phương tiện thông tin đại chúng không nhiều, và đều đã được giải đáp đầy đủ. Vì vậy, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo

chí thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về chủ trương đúng đắn của Đảng, Chính phủ trong việc điều chỉnh giá điện; phản ánh chính xác, khách quan, không đưa thông tin trái chiều về giá điện; Có biện pháp chấn chỉnh hoặc xử lý những cá nhân cố tình xuyên tạc, đưa thông tin không đầy đủ, khách quan về đợt điều chỉnh giá điện vừa qua nhằm kích động, gây rối trật tự, an toàn xã hội.

- Giao Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu tài chính của EVN, thông tin đầy đủ đến các cơ quan báo chí về các chỉ tiêu tài chính, quản lý dòng tiền của EVN theo đúng qui định hiện hành; Khẩn trương thực hiện tái cơ cấu EVN theo Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là việc chuyển đổi Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia (*bao gồm cả chức năng vận hành hệ thống điện và chức năng vận hành thị trường điện*) thành đơn vị hạch toán độc lập thuộc EVN.

- Bộ Công Thương với chức năng quản lý nhà nước về ngành điện sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu biểu giá điện bậc thang đối với các khách hàng điện sinh hoạt hướng tới mục tiêu giảm bù chéo giữa các hộ tiêu thụ; tiếp tục chương trình khuyến khích sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh tiến độ xây dựng và phát triển thị trường điện với mục tiêu vận hành thị trường bán lẻ cạnh tranh vào năm 2021 góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế xã hội bền vững, phù hợp với tiến trình hội nhập của đất nước.

Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng;
- Lưu: VT, ĐTĐL.


BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

Phụ lục 1
Cách áp dụng giá điện sinh hoạt bậc thang của một số nước
(đính kèm Văn bản số 3489/BCT-ĐTĐL ngày 17 tháng 5 năm 2019)

Quốc gia	Hình thức áp dụng giá điện sinh hoạt	Số bậc thang
Nhật Bản	Lũy tiến theo bậc	3 bậc
Thái Lan	- Lũy tiến theo bậc - Được lựa chọn áp dụng giá theo thời gian sử dụng (TOU)	- Dưới 150 kWh/tháng: 7 bậc - Trên 150 kWh/tháng: 3 bậc
Malaisia	Lũy tiến theo bậc	5 bậc
Philippines (Meraco)	Lũy tiến theo bậc	8 bậc
Hàn Quốc	Lũy tiến theo bậc	3 bậc
Indonesia	Lũy tiến theo bậc	5 bậc
Hồng Kông	Lũy tiến theo bậc	7 bậc
Lào	Lũy tiến theo bậc	3 bậc

Phụ lục 2
So sánh giá điện của Việt Nam với các nước
(đính kèm Văn bản số 3439/BCT-ĐTĐL ngày 1 tháng 5 năm 2019)

1. So sánh giá điện với các nước Đông Nam Á

TT	Tên nước	Giá điện 6/2018 (USD/kWh)	So sánh các nước (%)	So sánh sau khi tăng (%)
1	Indonexia	0,1	70%	80%
2	Thái Lan	0,11	64%	73%
3	Việt Nam	0,07		
4	Malaysia	0,06	117%	134%
5	Philippine	0,19	37%	42%
6	Laos	0,09	78%	89%
7	Cambodia	0,19	37%	42%
8	Singapore	0,16	44%	50%
	Bình quân 8 nước	0,12		
	So với bình quân	58%		66%

Ghi chú: Giá điện các nước Myanma, Đông Timor, Brunei không có số liệu công bố;.

2. So sánh giá điện với các nước cùng GDP

TT	Quốc gia	Thu nhập (\$) tháng 3/2019	Giá điện, \$/kWh/2018	So sánh các nước (%)	So sánh sau khi tăng (%)
1	Philippine	3.246	0,19	37%	42%
2	Ukraine	3.133	0,05	140%	160%
3	Laos	2.907	0,09	78%	89%
4	Việt Nam	2.788	0,07		
5	Egypt	3.005	0,02	350%	401%
6	Nigeria	2.244	0,08	88%	100%
7	India	2.188	0,08	88%	100%
8	Cambodia	1.599	0,19	37%	42%
	Bình quân của 8 nước	2.639	0,0963		
	So với bình quân		73%		83%

Phụ lục 3
Tổng hợp số liệu hóa đơn tiền điện sinh hoạt tháng 4 năm 2019)
(đính kèm Văn bản số 3489/BCT-ĐTĐL ngày 17 tháng 5 năm 2019)

Đơn vị	Số lượng khách hàng sinh hoạt	Số KH không phát sinh hóa đơn (*)	Sử dụng dưới <=50kWh/tháng		Sử dụng từ 51 - 100 kWh/tháng		Sử dụng từ 101 - 200 kWh/tháng	
			Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)
EVNHN	2.275.596	46.031	191.820	8,60	256.861	11,52	721.945	32,38
EVNHCM	2.256.310	111.901	105.018	4,90	106.612	4,97	402.777	18,78
NPC	9.291.780	321.468	1.724.407	19,22	2.150.765	23,98	3.351.382	37,36
CPC	3.824.186	200.211	553.066	15,26	662.853	18,29	1.505.106	41,53
SPC	7.383.686	316.093	784.431	11,10	1.078.851	15,26	2.784.205	39,39
Tổng cộng	25.031.558	995.704	3.358.742	13,97	4.255.942	17,71	8.765.415	36,47

(*) Khách hàng không phát sinh hóa đơn là khách hàng tạm thời không sử dụng điện, hoặc chưa sử dụng điện.

Đơn vị	Sử dụng từ 201 - 300 kWh		Sử dụng từ 301 - 400 kWh		Sử dụng từ 401 - 500 kWh		Sử dụng từ 501 - 600 kWh	
	Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)
EVNHN	516.416	23,16	252.149	11,31	120.850	5,42	62.122	2,79
EVNHCM	416.320	19,41	315.908	14,73	219.435	10,23	151.651	7,07
NPC	1.131.142	12,61	336.376	3,75	125.676	1,40	56.581	0,63
CPC	524.111	14,46	180.953	4,99	79.401	2,19	40.855	1,13
SPC	1.172.791	16,59	511.813	7,24	259.114	3,67	145.348	2,06
Tổng cộng	3.760.780	15,65	1.597.199	6,65	804.476	3,35	456.557	1,90

Đơn vị	Sử dụng từ 601 - 700 kWh		Sử dụng từ 701 - 800 kWh		Sử dụng từ 801 - 900 kWh		Sử dụng từ 901 - 1000 kWh		Sử dụng trên 1000kWh	
	Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)	Số KH	Tỷ lệ (%)
EVNHN	34.506	1,55	20.438	0,92	13.055	0,59	8.987	0,40	30.416	1,36
EVNHCM	106.986	4,99	75.250	3,51	53.918	2,51	39.298	1,83	151.236	7,05
NPC	29.931	0,33	17.463	0,19	11.142	0,12	7.519	0,08	27.928	0,31
CPC	22.981	0,63	13.946	0,38	9.178	0,25	6.342	0,18	25.183	0,69
SPC	88.957	1,26	57.676	0,82	39.089	0,55	27.458	0,39	117.860	1,67
Tổng cộng	283.361	1,18	184.773	0,77	126.382	0,53	89.604	0,37	352.623	1,47